

Bản án số: 16/2024/HS-ST  
Ngày: 17-01-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phơ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Thanh Hiền

Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T** (Tên gọi khác: /), sinh ngày 01/4/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **B, T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: (Không rõ), họ và tên mẹ: **Phạm Thị L**; chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 122/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án Nhân dân Quận 4 và Bản án số 20/2015/HSPT ngày 12/01/2015 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/02/2016, chưa thi hành: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 1.400.000 đồng và bồi thường 28.000.000 đồng.

Nhân thân:

+ Bản án số 90/2007/HSST ngày 30/10/2007 của Tòa án Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/12/2007.

+ Ngày 28/9/2009 bị cơ quan cảnh sát điều tra công an Q bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/10/2009 đình chỉ điều tra vụ án.

+ Bản án số 74/2011/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/11/2013, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/3/2012.

+ Bản án số 52/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/01/2021, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/01/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023

Nguyên đơn dân sự: Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: B Đường H, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1977; địa chỉ: C Đường B, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2. Ông Lý Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ: B Đường H, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 50 phút ngày 13/5/2023, tổ công tác 363 Công an Q1, tuần tra đến Đường số B, phường T, Quận G, phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, T không xuất trình được giấy căn cước công dân, giấy phép lái xe theo quy định. Tổ tuần tra 363 tiến hành đưa T về công an phường T, Quận G để làm việc. Tại công an phường T, Tổ công tác 363, bàn giao T cho ông Nguyễn Trung K là cán bộ công an phường, lập hồ sơ vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T có hành vi vi phạm điều khiển xe nhưng chưa xuất trình được giấy phép lái xe và căn cước công dân khi có yêu cầu của Công an; tạm giữ tang vật đối với phương tiện vi phạm hành chính là xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59C3-213.96, để tại bãi xe tang vật vi phạm của công an phường. Sau đó, ông Nguyễn Trung K cho T về. Đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, ông Nguyễn Trung K phát hiện không còn xe máy hiệu Honda Vario biển số



59C3-213.96 trong bãi xe tang vật vi phạm của công an phường. Qua trích xuất camera, vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 13/5/2023, **T** quay lại công an phường **T**, đi bộ vào bãi giữ xe tang vật, lén lút lấy trộm xe máy hiệu Honda Vario biển số 59C3-213.96 rồi tẩu thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra công an Q1 truy xét bắt giữ **T** cùng tang vật là xe máy hiệu Honda Vario biển số 59C3-21396.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario 125, biển số: 59C3-213.96; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen, IMEI 863980045444717.

Kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐ ĐGTTTHS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, biển số: 59C3-213.96, đăng ký lần đầu tháng 6/2021 có giá trị 37.000.000 đồng.

Cáo trạng số 175/CT-VKSQ7 ngày 11/10/2023, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo **Phạm Văn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 bổ sung cáo trạng: Do bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm theo Bản án số 122/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án Nhân dân Quận 4 và Bản án số 20/2015/HSPT ngày 12/01/2015 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, biển số: 59C3-213.96, số khung MH1JM5116MK793127, số máy JM51E1792641, cũng là phương tiện vi phạm hành chính. Trả lại cho bị cáo khi bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt do vi phạm hành chính (nếu có).

Trách nhiệm dân sự đề nghị không xét do vụ án không có thiệt hại về tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố



tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 152/KL-HĐĐGTTTHS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự; căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: 05 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, bị cáo **Phạm Văn T** điều khiển xe gắn máy nhưng không xuất trình được giấy phép lái xe, cơ quan công an lập biên bản vi phạm hành chính và lập biên bản giữ phương tiện là xe gắn máy Honda Vario 125 biển số 59C3-213.96, đến 08 giờ 45 phút cùng ngày, **T** lén lút vào bãi xe tang vật vi phạm của **Công an phường T, Quận G** lấy đi xe gắn máy bị tạm giữ trên. Kết luận định giá tài sản số: 152/KL-HĐ ĐGTTHS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xe có giá trị 37.000.000 đồng. Xét xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, biển số: 59C3-213.96 do **T** đứng tên sở hữu, tuy nhiên đã bị cơ quan công an tạm giữ xe do vi phạm hành chính, theo đó xe đã là tài sản đang do **Công an phường T, Quận G** có trách nhiệm quản lý hợp pháp. Trong thời gian **Công an phường T, Quận G** tạm giữ xe, nếu để xảy ra việc mất xe hay hư hỏng thì **Công an phường T, Quận G** có trách nhiệm bồi thường. Bị cáo lén lút vào bãi xe tang vật vi phạm của **Công an phường T, Quận G** lấy đi xe mà **Công an phường T** không thể phát hiện. Bị cáo có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích tại Bản án số 122/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án Nhân dân Quận 4 và Bản án số 20/2015/HSPT ngày 12/01/2015 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên lần phạm tội này của bị cáo cấu thành tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ việc xe vi phạm hành chính cơ quan công an tạm giữ trong bãi xe tang vật vi phạm của công an phường, là không được trộm cắp, không được tự ý lấy đi, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về các vi phạm chiếm đoạt tài sản: Bản án số 90/2007/HSST ngày 30/10/2007 của Tòa án Nhân dân Quận 4,



Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản. Ngày 28/9/2009, bị cơ quan cảnh sát điều tra **công an Q** bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/10/2009 đình chỉ điều tra vụ án. Bản án số 74/2011/HSST ngày 28/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản. Bản án số 52/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản trộm cắp là của bị cáo; bị cáo không có trình độ học vấn nên hiểu biết, nhận thức về pháp luật và xã hội có hạn chế, Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng quy định pháp luật về mức án nhẹ hơn theo quy định tại các điểm s, h khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hơn hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đang bị tam giam, không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không có thiệt hại về tài sản nên không xét.

[9] Xử lý vật chứng vụ án:

[9.1] Xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, biển số: 59C3-213.96, số khung MH1JM5116MK793127, số máy JM51E1792641, cũng là phương tiện vi phạm hành chính. Xét trả lại cho bị cáo khi bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt do vi phạm hành chính (nếu có).

[9.3] 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen, IMEI 863980045444717, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Trả cho bị cáo **Phạm Văn T** xe gắn máy hiệu Honda Vario 125, biển số: 59C3-213.96, số khung MH1JM5116MK793127, số máy JM51E1792641, khi bị cáo **Phạm Văn T** thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt do vi phạm hành chính (nếu có).

Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen, IMEI 863980045444717 cho bị cáo **Phạm Văn T**.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 048 ngày 30/01/2024).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP HCM (1)
- VKSND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Chi cục THADS Quận 7; (1)
- Bị cáo (1)
- Người tham gia tố tụng khác; (1)
- THAHS (5)
- Lưu án, VP, Hs... (TK Đức) (4)

(18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phơ**